

Số: /BC-BVYHCT&PHCN

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022

Kính gửi: Sở Y tế Bình Định

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 4380/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc hợp nhất Bệnh viện Y học cổ truyền và Bệnh viện Phục hồi chức năng thành Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3678/QĐ-SYT ngày 31/12/2021 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 349/QĐ-SYT ngày 28/02/2022 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí phòng chống dịch năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-SYT ngày 11/3/2022 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí phòng chống tác hại thuốc lá năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-SYT ngày 16/3/2022 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí để thực hiện hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh chi chế độ đặc thù trong công tác phòng chống dịch covid-19;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-SYT ngày 10/6/2022 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế năm 2022;

Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 cụ thể như sau:

Chi ngân sách nhà nước:

Tổng chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022: 775,087 triệu đồng, đạt 21,5 % dự toán năm và đạt 453,7 % so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết các nội dung chi như sau:

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 775,087 triệu đồng, đạt 21,5 % dự toán năm và đạt 453,7 % so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết cụ thể theo Biểu số 03: Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 kèm theo quyết định này)

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 của bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng./.

Nơi nhận:

- P.KHTC Sở Y tế (báo cáo)
- Trang TTĐT Bệnh viện;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Lê Phước Nin

Đơn vị: Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng
Chương: 423

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng cuối năm 2022	Thực hiện 6 tháng cuối năm 2021	Thực hiện 6 tháng cuối năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 6 tháng cuối năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí từ năm trước chuyển sang	-				
1.1	Lệ phí	-	-	-		
1.2	Phí	-				
II	Số thu phí, lệ phí					
2.1	Lệ phí					
2.2	Phí					
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
3.1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3.2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-		
IV	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
4.1	Lệ phí					
4.2	Phí					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10742,877	9570,111	1529,055	89,1%	625,9%
I	Nguồn ngân sách trong nước	10742,877	9570,111	1529,055	89,1%	625,9%
1	Chi quản lý hành chính	3	3	3	100%	100%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3	3	3	100%	100%
-	<i>Kinh phí phòng chống tác hại thuốc lá</i>	3	3	3	100%	100%
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề					
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	10739,877	9567,111	1526,055	89,1%	626,9%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2291,269	2195,431	551,332	95,8%	398,2%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8448,608	7371,680	974,723	87,3%	756,3%
-	<i>Kinh phí chi trả phụ cấp cấp Ủy Đảng</i>	36	18,774	16,092	52,5%	116,7%
-	<i>Kinh phí ưu đãi, thu hút bác sĩ, dược sĩ (QĐ 34)</i>	548,184	548,184	311,864	100,0%	175,8%
-	<i>Kinh phí phòng chống dịch</i>	7468,036	6804,722	635,767	91,1%	1070,3%
	<i>Kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế, phần mềm,..</i>	396,6		11,000		
II	Nguồn vốn viện trợ					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					